

傳
茂

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
No 449

Chuyện

Dépot Légal
Dont exemplaires
de chaque série publiés
par l'Imprimerie Long
Quang de 2^e facicule
de la 1^{re} édition
1000 exemplaires
124 RUE DU COTON HANOI

Đời

Autour par:

THAI-BẦU
(BIÊN TẬP)

Số 2

Giá : 0\$10

N. Trung

Thư-viện
Trung-ương

M 7
K 835

SẮP XUẤT BẢN

Mỗi tháng một số vào
trung - tuần tháng tây Giấy
ngoại (C) trang giờ lên

Giá : 0 \$ 15

Một năm 2 \$ 00

Cả Chuyện - Đời
hai thứ một năm

Giá : 3 \$ 00



Có

đủ cả :

Văn - Xuôi

Văn - Văn

Nhàn - Đàm

Tiểu - Thuyết

Các ngài mua năm xin
viết giấy và gửi mandat
để như sau này :

Thái-Đầu

NGUYỄN-MẠNH-CƯ

26 Rue du Charbon à HANOI

CHUYỆN-ĐỜI



CÔ CON GÁI TỰ TỬ Ở HỒ HOÀN-KIÊM (1)

Cách đây hơn ba năm là năm 1923 vào khoảng tháng tư, ở rạp hát Mỗ buổi tối hôm ấy hát tích Chung-vô-Diệm. Ngoài cửa bài chi có bày phấp phới, đèn điện sáng choang. Ngoài cửa đông nghịt những người đang chen nhau lấy vé. Trong nhà hát chưa đến giờ khai-diễn mà đã chật ních những người. Bởi vậy nên phải bày thêm các ghế phụ. Chưa kéo phông, đèn còn thấp, trông rõ mồn một thấy ở hàng nhất dưới nhà có bốn cái ghế phụ bày gần ngay sân khấu. Ghế thứ nhất về đằng tay trái thì ông cụ già ngồi, ghế cạnh ông cụ già thì có cô con gái sáu, bảy tuổi, còn ghế cạnh cô con gái thì có một cô thiếu-nữ. Cô ta nước da chẳng phau phau không hề chút bợn, đôi má hồng đỏ phơn phớt tựa sắc hoa đào. Cặp mắt hữu tình lóng la lóng lánh chẳng khác chi hai vị sao trên trời. Môi tươi thắm thắm, răng đen nhưng nhữc, lúc hỏi truyện cô bé con cô ta lúm lúm cười nụ, trông tươi như bông hoa hồng mới nở sáng hơn.

Mồm cười sinh mấy lạ lùng,

Trăm hoa đua nở nỡ nào nung lòng xuân,

Nhan sắc yêu kiều thủy-mị điểm cái vẻ con nhà quý các trăm anh.

Keng... keng... chuông rục lần thứ nhất. Một chàng thiếu-niên đi thẳng vào hàng nhất. Đầu chít khăn xếp, mình mặc áo xà-lây, chân đi giày dòn. Quần áo bánh bao, mặt mũi khôi ngô trông thật đã dăng con người thanh nhã. Chàng đi đến nơi, người soát vé xem vé thì ra cái ghế phụ còn thừa ở cạnh người mỹ-nữ ấy chính là số ghế của chàng ta. Chàng liền đến cạnh người mỹ-nữ nói một cách rất là khiêm-nhũn nhã-nhận rằng : « Thừa cô, cô làm ơn ngồi ra ghế này, để cô em ngồi ghế này, ông cụ ngồi ghế

(1) Đã đăng ở Thực-Nghiệp dân báo năm 1923

này còn để tới ngồi cạnh ông cụ để chánh cái tiếng hiềm-nghi thiên hạ, kéo họ đem đôi bạch hôn mà nhìn nhân thể cho vàng cũng đồng thau, thau cũng đồng vàng. » Kinh thay, phục thay, một người thiếu-niên như chàng, tấm lòng xuân còn danh nồng nức như lửa cháy, đang dữ dội như sóng chân mà đến gần người con gái nhau sắc có thể làm cho nghiêng thành đổ nước bao nhiêu người ước ao không được cái hạnh phúc ấy mà chàng lại sử một cách đứng đắn nghiêm trang như vậy. Thế thì người con gái xưa nay hay ghét thói trai lơ, ưa người phong-nhã, trông thấy cái cử chỉ, nghe thấy cái ngôn ngữ của chàng mà chẳng phải hàm-mộ chàng, mà chẳng phải kinh phục chàng. Đã hàm mộ đã kinh phục tất phải sinh ra cái lòng yêu mến. Đã yêu mến thì phải có cái cảm tình riêng. Mà cái cảm tình của giai gái thì mỏng mệnh như trời mây cao, sông nước thẳm, biển non cũng chẳng biết đâu là giới hạn !

Ôi ! lòng người đen bạc, thói đời điêu ngoan, biết bao kẻ dả danh, dối lốt, đạo đức dả, luân lý vô đề mơ hoặc lòng người. Ngoài thời thôn thớt nói cười, trong thời nham hiểm giết người không gươm. Thương thay cho cô thiếu-nữ kia, thế sự chưa được lịch duyệt nhiều, nhân tâm không am tường cho lắm mà thấy cái cử chỉ của chàng kia đã vội tin ngay bề hình thức ; khiến sau này hồng nhan bạc mệnh, suốt đời lâm than cũng vì từ đây.

Keng . . . keng phồng trong kéo lên, đèn ngoài tắt hết, các người đi xem đều nhìn lên sân khấu. Mấy bác nhà nghề mặt vẽ đen đỏ, áo mũi vàng sanh, uốn a uốn eo bộ tay lên xuống, ể a ể a mồm hát nghêu ngao, trông thật là lỗ lã vô vị. Xem tuồng mà không thuộc chuyện, chẳng hiểu tích thì không còn cái gì là thú vị. Bởi thế ông già mới hỏi chàng thiếu niên rằng : « Hát tích này là thế nào ? Vai này là vai gì hổ thày ? » May thay cho chàng thiếu-niên đó sự tích Chung-vô-Diệm lại thuộc lâu lâu, từ đầu chí cuối không sót chỗ nào. Chàng liền kể căn nguyên gốc tích chuyện ấy mỗi một câu nói chàng lại dệt gấm thêu hoa cho vui câu chuyện. Lời lẽ rất là

lưu-loát, rọng nói thật ồn ã. Câu chuyện đã chời chày, rọng nói lại có duyên khiến ai nghe chẳng êm tai. Bởi thế chàng thiếu-niên kể cồ-tích cho ông già nghe nhưng cố sức phỏ bày những lời từ khẩu cảm-tâm, lời vàng ý ngọc, định-tâm để qua tai người thiếu-nữ may ra có cảm-kích được lòng vàng kia chẳng? Tính thích của nữ-nhi, thường tình hay ưa những truyện ly-quy quái dị, lúc nào cũng thích xem, lúc nào cũng muốn đọc, cũng muốn nghe. Nay được một người kể cho nghe thì làm gì mà chẳng mê; đã mê câu truyện thì thoát sao cho khỏi mê đến cả người. Mà chính cô thiếu-nữ ấy sở dĩ ưa nay vẫn hay xem tiểu-thuyết, ưa nghe những cồ-tích. Bởi thế cô ta đem lòng quyến-luyến người kể truyện trong dạ đã ao ước viễn vông... mơ tưởng hảo huyền... cũng bởi thế nên đôi giai gái đó rần rã câu truyện làm quen, đôi bên cùng liếc, đôi lòng cùng ưa. Lại gì giai tài gái sắc, sừng lưã vừa đôi, nhẽ hằng xưa nay gặp nhau khó nổi làm lơ cho đành. Câu truyện nên quen, chuyển đồ nên nghĩa ngay từ hôm ấy đôi giai gái đó đã mỗi tình ràng buộc, lòng tơ quyến luyến, đem tấm lòng son, sắt ngổ bày cùng nhau. Từ đó ái-tình nồng nàn, đôi bên quấn quít như thể kéo son, cứ mỗi ngày anh hết buổi làm, chị tâu giờ học không được họp cùng nhau truyện trò tri-kỷ thì lòng son hổi lổi, dạ ngọc băng khuâng.

Hết rồi ngẩn lại vào ngo,

Can trạng đôi đoan những chờ đợi ai,

Chàng thiếu-niên và cô thiếu-nữ ấy là ai? Con người lương thiện làm ăn, hay những tuồng giang hồ đảng-tử? Nề nếp râm-ảnh thế phiệt hay là những giống mèo mả gà đồng?

Người thiếu-nữ ấy chính là cô học-sinh Vô-ngũn ông thân-sinh ra cô ta xuất thân pháp học, làm chức tham-biện, nhưng đã sớm về cõi hạc để lại con thơ cùng vợ góa. Bà thân-mẫu cô ta là người buôn bán đằm, giàu có, cái thanh danh cũng lan khắp hà thành. Bà ta tuy xuân xanh hải còn thanh-niên đang

Đương trong cảnh ấy, ai còn nghĩ đến đường hậu lai, còn biết cái phẩm giá, cái tiết hạnh là chi.

Tiếc thay một đóa trà my, . . .

Con ong đã tỏ đường đi lối về!

Một cơn mưa gió nặng nề,

Thương gì đến ngọc tiếc gì đến hoa.

Thiền quang vùn vụt, khi hậu chuyển vận, thu qua đông tới, xuân hết hạ sang, tình dốt ngón tay thì chàng Mã-Đạt và nàng Vô-Ngân cùng nhau âu yếm đã một thu có lẽ. Đời tang thương, trời dẫu bể, lò cừ nung nấu khiến người đời thay. Nàng Vô-Ngân bỗng nhiên không biết nàng gặp cái cảnh huống gì làm cho nàng đêm ngày tư lự, ưu sầu, cái mặt hoa da phấn trước kia cứ rầu rầu như cái bông hoa gặp cơn mưa gió phủ phàng. Những lúc đêm khuya ở trốn thư phòng nàng chống tay tựa án, đốt ngọn đèn tàn, sầu sầu não não, phiền phiền tủi tủi biết bao nhiêu tình; thỉnh thoảng lại thở dài một cái rất não-nùng như những sự bi-ai theo đó mà ra. Thế mới biết đời người ta cái vui cái buồn, cái sướng cái khổ, nó theo nhau chằm chập. Từ khi nàng Vô-Ngân mắc mối ưu sầu, đêm lòng tư lự thì cứ chiều chiều tan buổi học cứ vẫn vor trước cửa sổ để đón chàng Mã-Đạt.

Trót vì tay đã dính chàm,

Dại rồi còn biết khôn làm sao đây.

Ngồi mà ngâm nghĩ ghê thay.

Cái tình càng nặng, càng ngày càng to.

Đó tấp mưa xa, trời đông lạnh ngắt cái thân yếu đuối dạo to kia lấy dầu sức vóc mà kham chịu nổi. Thế mà nàng Vô-Ngân dẫu gió nhơn mưa to, hè chơn đường lối cũng chẳng quản mình liều dẫu mưa gột sea lấm bùn. Cứ tay cắp sách đứng nấp mái hiên để chờ chàng Mã-Đạt. Còn chàng Mã-Đạt mỗi khi ra về mà gặp nàng thì sử một cách rất ghẻ lạnh, chau mày, cau mặt mà bảo rằng: « Chết nỗi sao mợ làm như thế anh em tôi họ biết người ta có chê cười cho không! Còn như việc ấy thì tôi đã viết giấy về nhà trừ liệu rồi. Bao giờ cha mẹ thuận tình,

công việc ôn thỏa, bây giờ tôi sẽ giả lời cho mợ hay ; chứ việc chi mà chờ chờ đợi đợi cho mợ phiền lòng làm vậy.

— Cậu ơi, sao cậu nữ sử-tâm như thế, cùng nhau âu-ái nặng tình, nay đã trót... cơ sự nhường này... thì tôi chỉ biết trông vào cậu Lo sao cho trong ấm ngoài êm ai ngờ cậu cứ dửng dăng dửng dăng không hề quyết định. Cậu ơi, nếu cậu rút tình đem tay bẻ một chữ đồng làm đôi thì tôi đây cũng chẳng tiếc chi đời xuân sanh xin ôm khối tình chung... mà phó thác cho dòng nước chảy.

— Rõ rây rã, lời thôi lảm, thôi mợ về đi cho lời về ăn cơm, đôi lảm rồi.» Ấy đấy ngày nào hai người gặp nhau câu chuyện đại-khai cũng như thế thì chàng Mã-Đạt vội từ đã ra về Còn nàng Vô-Ngân đến đây chỉ cầu mây nghìn rặng, đôi mắt xanh rơm rơm nước mắt quắc nhìn theo người bạc tình cho kỷ khuất nẻo mới lên se về.

Ôi ! dạn thay cho chàng Mã-Đạt chước kia chưa dan diu cùng nàng sao không bảo phải dán giấy về xin phép song thân, để đến khi nàng duyên thiên chưa nhỏ đầu rọc, phận liễu đã nẩy nét ngang lúc bấy giờ mới đánh giấy về chủ liệu. Thật là câu chuyện tả sự hư không của những quân vô-lương, chơi cho hoa tàn nhị dĩa, rồi nhắm mắt bỏ qua thấy kẻ thân hoa muốn sao mặc vậy. Thương ôi !

Hoa cảnh đã mất nhị hương,

Chắc thay ong bướm là phường vô lương.

Một mai hoa nát bên đường,

Rủ nhau ong bướm chán chường thân hoa.

Nàng Vô-Ngân thấy chàng Mã-Đạt xử với mình như vậy thì biết chàng thật đã tuyệt tình, dầu cô khóc lóc, có than van cũng chẳng sao siêu được cái lòng đã trở như đá vững như đồng của quân phụ bạc kia. Thôi tuyệt vô hy-vọng nào đầu tay tế độ mà nhờ vớt người trầm luân. Nho nhuốc thay, chẳng gì cũng là tay mô phạm của lớp người tượng lai. Làm cái gương cho học trò soi, làm con đường cho học trò theo, thì giữ sao

cho gương được sáng suốt, đường được quang minh. Chứ bây giờ gương kia đã mờ ám đường nọ đã cong keo thì còn mặt mũi nào mà đứng cầm cân nảy mực cho dân con em nữa. (1) Nhục nhận thay cùng chị em, cùng ngồi một lớp, cùng học một bài luận lý, cùng nghe lời thầy dạy, sao người ta được thơm danh nức tiếng mà mình thì mang tội vô liêm sỉ. Vậy thì dẫu dục để dân ? Bất hiếu thay, Mẹ ta có mỗi một mình là, mong ta khôn nhớn mà trồng cây mà ta lại thế này thật là làm bêu danh cho cha mẹ. Chao ôi ! dẫu đường như nullo còn mặt mũi nào mà đứng ở cõi đời làm chi. Sống mà nhục nhận, sống mà khổ sở, sống mà dể cho đời mai mỉa, sống mà dể cho mẹ thêm phiền thì sống làm chi. Thôi, thôi mẹ ơi, trăm lạy mẹ, mẹ ở lại dể cho con liều một thác cho rồi sống càng thêm dể cho người bêu danh. Mẹ ơi ! trăm lạy mẹ, mẹ ở lại.....) Tùm.....

Đây là câu than vãn cuối cùng của nàng Vô-Ngân ở trên cầu Thê-Húc ở Hồ Hoàn-Kiểm vậy. Than ôi ! đời hồng nhan phút chốc là đời bỏ đi. Trách con tào sao khéo đa đoan, bắt con người ta có phải thì mấy trái nếu khiến nàng Vô-Ngân biết nghĩ trước như thế thì dẫu đến nổi hồ Hoàn-Kiểm là mồ hồng nhan.

Thật là :

Biết khôn thì dẫu già đời,

Biết dại thì sự đã rồi còn chi.

Chị em lấy dẫu làm gì.

T.Đ.

Avril 1923.

(1) Lúc này nàng đã đỗ bằng Sơ-học Pháp-Việt.

DUYÊN NƠ HỒNG LÂU

« Tiếp theo »

Con sóng đục,

Nước mắt trong.

Nhìn tàu tàu chạy,

Lệ đồng như mưa.

Bến Sáu-kho là một bến tàu chở những khách đi xa. Ai đã ra bến Sáu-kho đi tàu tất phải có một quãng biệt-ly dài. Ai đã ra bến Sáu-kho đi tàu tất phải có người đưa kẻ tiễn, cha tiễn con, vợ tiễn chồng, anh tiễn em, bè tiễn bạn. Hôm nào có kỳ tàu đi bến Sáu-Kho thật là tấp nập. Thế mà buổi sáng hôm ấy chàng Thái-Đầu và Tề-Bá ra bến Sáu-kho đi tàu chỉ có một mình thôi, chả có ai là người đưa kẻ tiễn : vì hai người lính tây kia đến giờ vào trại đi đến nửa đường phải cáo-thoái. Hai chàng xuống se lưng thưng sách va-ly lên tàu. Vừa lên khỏi thang đã thấy một người an-nam đi giày đen, mặc quần tây chằng, áo alpaga đen, đầu để trần lại gần bảo rằng : « Thối hỏng rồi ông ạ ! Công việc tôi trừ liệu không xong » Nói thế rồi rút ra một cái giấy bạc một trăm đưa cho hai chàng mà nói : « Hay là hai ông lấy vé tôi xin đưa đi » Thái-Đầu cầm lấy cái giấy bạc rồi đáp rằng : « Cảm ơn ông, nếu lấy vé thì truyền sau chúng tôi đi cũng được, vì chúng tôi cũng còn tí việc nên ở lại. » Nói xong hai chàng liền bắt tay người kia để lên bờ vì tàu tu tu sắp sửa kéo cầu.

Máy sinh sinh nước cuộn cuộn,

Hỏi ai ai thấu nỗi buồn cho chẳng ?

Hai chàng tay sách va-ly, trân đứng trên bờ, mắt nhìn theo tàu, vừa tiếc vừa buồn. Tiếc vì nỗi tàu đi người ở, buồn vì nỗi người ở tàu đi ?

Dòng khói đen làn sóng biếc,

Tàu đi người ở thăm thiết là bao !

Tàu chạy đã xa hai chàng mới thôi nhìn. Quay ra lưng thững bước một vừa đi vừa nói truyện nhỏ cùng nhau. Thái-Đầu nói: Bây giờ làm thế nào?

— Đánh đọi chuyến lâu sau chứ gì.

— Ít ra mười lăm hôm mới có một chuyến tàu, vậy thì 15 hôm ấy ở vào đâu?

Tề-Bá đem hôm qua rượu trẻ mỗi mẹt sáng ngày ra lại tiếp được tin buồn, thấy chàng Thái-Đầu hỏi đến cái vấn-đề can-hệ thời lấy làm lo, trông người cứ lữ-thử lữ-thử, đáp một cách buồn bã rằng: « Khó thật sai một ly đi một dặm! » Lúc bấy giờ hai chàng rất là ầu sầu như người mất hết cả hi-vọng. Đi cứ cúi mặt xuống đất như đang truyền tâm đốc óc nghĩ phương dãi-quyết một vấn-đề nan-đãi, giả khị ấy có xe ô-tô đi sau lưng bốp còi thời hai chàng cũng không biết mà chánh. Hai chàng phần thì mỗi mẹt, phần thì buồn bã đi ử dử như liều dử về chiều gà bị giới mưa. Bởi thế Tề-Bá mấy bảo Thái-Đầu rằng « chúng ta bây giờ mỗi mẹt cả trí-khôn lẫn sắc thịt. Nên tìm chỗ ngủ một dắc cho lại tinh-thần thời mới có thể bàn bạc suy nghĩ được. Nếu cứ gượng mãi e có khi ốm thì nguy!

— Phải, đem thân lữ-thử cần giữ bản-mệnh làm đầu. Nhưng ngủ đâu được. Hàng cơm nhà sấm không phải là chỗ chúng ta có thể chọ được bây giờ » Hai chàng đi nghĩ một lúc thời Tề-Bá nói: « À phải rồi ta vào nhà con đảo Bình ngủ bảo một dắc cho khỏe thân rồi đến chiều hái liệu. » Thái-Đầu cũng gật đầu khen phải rồi gọi xe đi. Ngồi trên xe Tề-Bá nói: « Con Đảo-Bình dễ thương đấy nhỉ?

— Ừ, em dễ thương thật không kể cái nhan-sắc, cái ngôn-ngữ của em lại thạo lắm, mà lại hát hay nữa không kém gì con Thi ở hàng giấy, có lẽ em hơn Thi nhiều. Rá chúng ta gặp ở Hanoi khi trước, thì chả tối nào là không liên miên nhỉ?

— Sao toa với em mới biết nhau ngọt một đêm giới mà moa xem ra em quyến luyến toa lạ! Thế mấy biết nhà nho rồi thật đi đến đâu chị em cũng có lòng yêu! Toa đối với em ra làm sao?

— Chả có gì cả ! Thấy em là người biết nói truyện nên cũng nói chuyện chơi.

— Moa xem em là người tri-kỷ đấy.

— Moa cũng vậy.

Đang mãi nói truyện ngừng lên nhìn đã thấy xe kéo đến phố Dinh rồi, liền bảo đồ vào nhà đào Bình.

Cái lệ các cô dầu hề tối hôm trước có hát y như hôm sau ngủ đến 12 giờ chưa mới dậy ; lấy ngày làm đêm lấy đêm làm ngày. Cô nào mà lại được quan-viên có lòng chiều cố đến tối hôm qua thời lại ngủ li-bì mãi đến 2, 3 giờ chiều quên cả bữa ăn.

Thái-Đầu và Tề-Bá đến lúc bấy giờ mới có bấy giờ sáng nên các chị em còn ngủ mê mệt cả, chỉ có người mẹ dầu thức trông nhà mà thôi. Người mẹ dầu thấy hai chàng sách va-ly quay về lấy làm mừng rỡ vì gặp món hời, chào mời một cách chân trọng lắm, toan đánh thức các chị em dậy để tiếp. Nhưng hai chàng nói rằng : « Thời bác cứ để cho các chị ấy ngủ chúng tôi cũng muốn ngủ một giấc. » Người mẹ dầu vâng vâng dạ dạ, đỡ va-ly cất đi, quét đường, dải chiếu, buồng màn, mời hai chàng đi ngủ. Người mẹ dầu ấy trước cũng là nhà trò lên gọi Hai-Thảo. Hai-Thảo là một người cô-dầu truyền môn : Thừa bề ở với nhà trò để dọn rượu bưng màn, cất giầy sách dép. Đến lúc khôn lớn lên ra tiếp khách, Hai-Thảo lúc thanh-xuân nhan-sắc cũng có vẻ nhan sắc cá nhây. Bởi thế nên hôm mình hôm của, trông chừng như xuất đời lúc nào mà cũng hồng, răng cũng đen nên không nghĩ chi đến hậu vận chỉ vung tàn tàn nay tình mai ái, cầm cái chủ nghĩa . « Gòn tiền còn bạc còn chồng, hết tiền hết bạc ra vòng người dung. » Biết đâu thời giờ thấm thoát thời đưa nó đi đi mãi, nó chờ chờ ai. Mỗi năm mỗi tuổi như đuổi xuân đi. Đùng một cái thì da reo má răn. Đến khi ong bướm đã chán chường làng chơi, đã thừa thối thì Hai-Thảo mới nghĩ đến đường chồng con. Nhưng than ôi ! hoa đã tàn nhị đã rữa thời còn ai à kẻ tham hồng, người tiếc lục nữa.

Nào người hẹn ngọc thể vàng,

Bây giờ kim-mã ngọc đường là ai?

Mấy thay cho Hai-Thảo khi còn địa-vị cô-dầu đem cái nhan-sắc bạc-mệnh ra rủ các làng chơi si-tình bòn góp cũng được ít nhiều vốn liếng. Đến bây giờ mới lấy cái vốn ấy ra chiêu-tập vài con em mở ngôi hàng tiếp khách để kiếm ăn lần hồi cho qua cái kiếp má hồng chứ không đến nỗi phải đem thân làm vú-già như các ả khác. Sống làm vợ khắp người ta, thác xuống âm-phủ làm ma không chồng, thế-gian nói không sai chút nào. Hai-Thảo trước là người cô-dầu ái-tiền, bây giờ chớ nên mẹ dầu lại là một người ái-tiền hơn nữa. Nàng đem cái chủ-nghĩa (tiền là tình, xu hào là nghĩa) ra truyền-bá cho các con em. Hễ chị nào trong một tháng mà không được lấy hai châu hát thời ăn một bát cơm là một bát nhục. Còn các làng chơi ta ai đã bèn mắng đến chị em nhà ấy mà không nể lại chơi, thua hát xướng thời uống một chén nước là một chén nhục, chớ nên ra vào nhà ấy tất phải các quan-viên sộp thì mới đeo đuôi được. Hai-Thảo tất cả có ba con em, đào Bình là một, còn hai người một người tên là Lý và một người tên là Phương. Ba người ở hát mảnh mấy Hai-Thảo cũng là sự bất-đắc-dĩ cả. Đào-Bình vì vay nợ một trăm bạc. Đào-Lý là chỗ họ hàng. Còn đào Phương trước kia ở Hải-Dương vì cả nể quan-viên nào thành ra khởi-tình một ngày một to phải xuống Haiphong vào nhà Hai-Thảo để nương nhờ cho qua cái thời-kỳ khai-hoa mãn-nguyệt. Đến khi được mẹ tròn con vuông thời đào Phương cho Hai-Thảo đưa con làm con nuôi còn mình ở lại hát mảnh để đền ơn. Đào-Bình vốn là con nhà tử-tế nên không chịu cách luôn lọt dè hèn. Nhiều phen đã kinh địch mấy Hai-Thảo, chỉ vương vịu vì món nợ 100 bạc nên chưa dứt tình được. Nhưng trong ba người thời đào Bình được Hai-Thảo trọng đãi hơn nhất, vì có nàng thời mới có quan-viên đi lại hát xướng. Đào Bình có nhiều khách yến-oanh dập dìu làm gì mà không kiếm được một trăm bạc mà giả nợ Hai-Thảo để gỡ thân ra? Vì Đào-

Bình là một người khí-khải tùy hạng quan-viên mới tiếp đãi còn thời mặc cho kẻ tới người lui, nhưng mình mình có biết vui là gì ! Vả chẳng nằng lại là một người cô đầu cao-thượng nếu có gặp quan-viên đáng tiếp thì lại tiếp một cách cao-thượng chứ không quen tiếp một cách bom-xu. Bởi thế những lúc canh khuya một mình một bóng nằng thường thở than rằng : « Ôi ! tài sắc như ta mà chịu để chết già vì một món nợ còn con thời chẳng đáng tiếc lắm ru ! » Các làng chơi, lắm người đi lại đã chồn chân, hát xướng đã tốn của mà vẫn không mua được cái mảnh chân tình của Đào-Bình. Có một khách làng chơi vì thế mà làm một bài hát rằng :

*Bình ơi anh bảo em em có nghe नहीं,
Đem thân mà giả nợ đời cho nó song.*

*Có ra chi cái kiếp lâu-hồng,
Mà em còn vác mặt ngông nghênh với đời.*

*Bình ơi, anh trông thấy em, anh luôn những ngậm ngùi,
Lo sau thân thể em thời ra sao.*

*Thế gian thiếu chi những khách má đào,
Mà đoạn trường ông giới sao chỉ khéo buộc vào thân em.*

*Bình ơi, anh trông thấy em anh lại tấm-tắc anh ngợi khen,
Lợi danh em chẳng thiết đua-chen với đời.*

*Quanh năm em chỉ thích vui cười,
Kề đùi kề vế những người tang thương !*

Chiếm cha cái kiếp đoạn-trường !!!!

Bài hát ấy lâu dần truyền bà ra khắp các mặt làng chơi và các chị em ở Hải-Cảng. Bài hát ấy truyền bà đến đâu thời cái thanh danh của nằng lan ra đến đấy. Thành thử ra các làng chơi thấy thế lại càng nô nức đua nhau đem tiền bạc vất vào nhà Hai-Thảo để xem Đào-Bình là người thế nào, đã đem thân vào kiếp lâu hồng, lại còn vác mặt ngông nghênh ngông với đời. Ở đời cái gì hiểm thời mới cho là quý, cái gì khó thời mới cho là quý, cái gì đắt thời mới cho là quý. Bởi thế các làng chơi ta tiền mất

cũng đau, nghề chơi văn nghệ mà đối với Đào-Bình vẫn không sinh mối ác-cảm lại ca-tụng nữa cho là cao-thượng. Lắm hạng làng chơi quen thói bốc giời lại cổ lẩn lưng vào theo đuổi cho thỏa lòng say huê đắm nguyệt mấy nghe. Nhưng Đào-Bình đối ai cũng chỉ có hạn mà thôi chứ không đặc-cách cho ai là tri-kỹ của mình cả, Đào-Bình thường hát rằng :

*Bắc thang lên hỏi ông giời,
Rằng trong hạ giới mấy người tri-âm ?
Ông giời cũng phải cười thầm.*

Hỏi đến tri-âm mà ông giời cũng phải cười thầm vì tự ông giời cũng không dám quyết rằng trong hạ giới có tri-âm hay không có ? Thế biết ngày nay tri-âm là hiếm hoi thật ! quý hóa thật ! Hèn nào cổ-nhân có câu rằng : « Râu gập tri-âm thời chết cũng đáng kiếp ! »

Song trần-ai tri-kỹ, tri-kỹ trần-ai của hiếm dất dỏ mấy chốc đã gập dễ chết cho đáng kiếp. Cho nên người nào chết vì tri-âm thật cũng hạnh-phúc thay ! !

Đào-Bình từ khi đi hát tiếp đã nhiều người nhưng gặp Thái-Đầu mới đáng cho là tri-kỹ, nhưng tiếc thay, mới có một-đêm xum-hạp mà đã muôn năm cách-biệt, rồi ra cánh bèo mặt nước biết bao lại gặp được người tri-âm.

*Còn non còn nước còn giời,
Còn ta hỏi có còn người tri-âm ?*

Bởi thế sau khi Thái-Đầu đi khỏi rồi thời nàng than tiếc vô cùng đâm ra thương huyền nhớ hão.

*Xưa nay thanh khí nhẽ hồng,
Một giây một bước ai rằng cho ra.*

Buồn mong tủi nhớ, than than thở thở, rồi nằm vạt ra ngủ thiếp đi. Nàng ngủ mãi đến quá chưa mới dậy. Thấy trên bàn có cái va-ly liền nhìn vào trong màn thời quả thấy Thái-Đầu và Tề-Bà đang ngủ say. Lúc bấy giờ nàng.

Mừng vui kẻ siết khôn cùng

Rõ ràng mở mắt tưởng chừng chiêm-bao.

Hai chàng hôm ấy mỗi mệt ngủ một dắc thật ra phết mãi đến bốn giờ mà cũng chưa dậy. Hôm ấy là hôm thứ bảy mà Hai-Thảo lại là người ái-tiền thấy thế liền bảo Đào-Bình rằng : « Gọi người ta dậy sớm có chè rượu gì không chứ ? Ai lại tối thứ bảy đầu tháng mà lại nằm dài ra thế. Mới hát được một châu mà đã đến âm ảnh. » Đào-Bình đang vui mừng vì tri-kỷ đã trở lại với mình, thấy Hai-Thảo nói động đến liên khi-nộ xung thiên mà đáp rằng : « Người dậu mà không biết điều lòng tham một vừa hai phải thế chứ. Đã biết dậu người ta không hát. Người ta nghe thấy thôi còn ra gì nữa. Đấy bác cứ đi mua đồ làm rượu đi, hết bao nhiêu tiền tôi xin chịu chách-nhiệm. » Thái-dầu và Tề-Bá lúc bấy giờ ngủ đã dậy giấc, toan đỡ dậy thì nghe thấy Hai-Thảo và Đào-Bình như thế, liền bấm nhau dậy vờ ngủ tit xem họ cư xử ra làm sao ? Quả nhiên Hai-Thảo đi mua một đồ đồ ăn về làm rượu thực. Đào Bình cũng lên phố khách mua một bánh sà-phòng Cadum, một cái khăn mặt bông và một bao thuốc lá về quán. Vừa đúng bảy giờ tối thì nàng đánh thức Thái-Đầu và Tề-Bá dậy. Hai chàng đỡ dậy hoảng hốt nói rằng : « chết chữa, đã tối rồi kia à ? Mới lần nhất kiến mà đã âm ảnh thế này thật là bất nhã lắm xin chị xá lỗi cho nhờ. » Hai người nói thế rồi toan lấy dây đi. Đào Bình nắm lấy giấy mà rằng : Đi dậu vội thế hăng rửa mặt uống nước đã. » Rồi nàng vào trong nhà trong bâng ra một chậu nước nóng pha nước hoa thơm nức, lấy một bánh xà-phòng Cadum và cái khăn mặt bông mời mua để vào giá chậu cho hai chàng rửa mặt. Rửa mặt xong Đào-Bình lại mời ra ngồi ghế tràng-kỷ uống nước. Trong khi uống nước hai chàng nhìn ra bụi-hát thấy Đào-Lý và Đào-Phương đang giải chiếu rá rón rượu liền ngạc nhiên mà hỏi : « Kia nhà có hát đấy à ? Chết mau mau đi, kéo lam ngăn chờ người ta. » Đào-Bình đáp : « Đã làm rượu rồi còn đi đâu. Của các anh đấy chứ của ai mà ngăn trở. » Hai chàng ngạc nhiên

hỏi : « Kia ai bảo làm rượu dàu ? Chúng tôi đến ngủ nhờ đó mà. » Đào-Bình thấy nói thế tùm-tỉm cười mà rằng : « Rễ nghe chữa, tôi thứ bảy dàu tháng lại bảo ngủ nhờ là thế nào ! » Hai chàng đã vờ run sợ nét mặt tái mét đi. Gọi Đào-Bình ra một chỗ nói nhỏ rằng : « Đã cho nhau là tri-kỷ nên không dám dàu-diêm gì : Hôm nay chúng tôi nhờ tàu, mất hơn một trăm bạc tiền vé, bây giờ trong túi chỉ còn có hai đồng thôi. Buồn ngủ quá định vào đây ngủ nhờ để đáp truyền tàu tối về Hanoi chứ biết dàu lại làm rượu thế này. Một nhời đã chót tâm-dao xin vì nhau mà định liệu kéo lại phạm đến danh-gia thì hỏng. »

— Nói đùa thế thôi, chứ việc gì mà hỏng, việc gì mà phạm đến danh-gia. Vì đã tưởng cùng nhau ngoài nghìn dặm xa xôi hay dàu lại trong một nhà gập gúi nên gọi là có chén rượu nhạt để mừng mặt. Một chút lòng thành xin chứng cho nhau. » Nàng nói thế rồi lôi hai chàng lên chiếu rượu. Chầu rượu hôm ấy Hai-Thảo làm to thật, cố ý buộc chết cho Đào-Bình vì nàng cam nhận hết bao nhiêu tiền sẽ chịu trách-nhiệm. Có hai người quan-viên mà bao nhiêu sơn-hào hải-vị. Nào long-tu, vây-cá, gà dân chim sào. Nào hải-sâm, bầu-ngư, gà-tần, vịt hấp. Thanh bóng hoa quả thời lê táo, mã-thầy ; còn rượu uống toàn bằng vang chẳng. Không những thế mà thôi. Hai-Thảo lại gọi mười người cô-dầu đến bầu tiếp cho cuộc rượu càng thêm long-trọng to-tát. Thái-Đầu và Tề-Bá vốn là người trầm-lĩnh không ưa những sự huyền-náo. Tuy đi hát cô-dầu nhưng không thích nhiều cô dầu. Nhiều cô-dầu thì có vui thật nhưng vui một cách lộn-sộn hỗn-tạp, phào qua như gió thoảng ngoài. Ít cô dầu thì vui một cách truyền-chị đầm thắm và nồng nàn như ngồi lò-sưởi. Nên Thái-Đầu và Tề-Bá đi hát cô-dầu chỉ muốn trên chiếu rượu có mình với người cô-dầu tri-kỷ của mình mà thôi, ngoài ra không muốn các cô-dầu vai phụ nào nữa, cho nên các cô-dầu nhà khác sang mời rượu hề xin một lần là hai chàng cũng cho về ngay chứ không có nài ép ca-ly, hăm-hung, sấm-soan gì cả. Chả bù với các quan-viên

khác cố niu các chị em lại để hờn một cái cho thích, nghe vài câu cho thú. Cho nên các chị em ai đã đi uống rượu với hai chàng đều ca-tụng là quan-viên đại-lượng mà hai chàng hát đầu cho mời đến chị em thì chị em đều thành tâm đến ngay. Hôm ấy ở nhà Hai-Thảo các cô-dầu ngoài đến mời song một lượt rượu thì hai chàng cho về ngay ; chỉ để ba cô-dầu nhà ngồi uống rượu mà thôi. Đào-Bình ngồi bên Thái-Đầu, Đào-Phương ngồi cạnh Tề-Bá. Tề-Bá nhận thấy Đào-Phương đây là chẳng chéo ngồi bệ vệ như phật-bà. Và lại là gái một con trông mơn con mắt, dầu mày cuối mắt lại càng dễ siêng tâm lòng. Mà nàng là người biết tự lượng chứ không dám mầu mẽ như các cô-dầu khác nên chẳng có lòng thương cho ngồi thừa tiếp bên cạnh để nói dăm ba câu truyện mua vui đỡ buồn. Còn Đào-Lý thì ngồi để đỡ bát, thỉnh thoảng hầu quan-viên một câu truyện góp, đỡ chị em vài nhời nhẽ hay.

Đĩa-nhằm hồ vơi, bát rượu hồ cạn, (1) hai chàng lúc ấy đã thấy trong người khoan khoái mất hết sự mệt mỏi liền bắt đầu vào câu truyện tình-tử, Thái-Đầu nói với Tề-Bá rằng : « Bây giờ com no rượu say rồi, nghĩ đến tình nghĩa tri-kỷ mà khó, nghĩ đây. Trước bách lệnh dênh, người có của không biết lấy gì mà báo được cái ân tri-ngộ. » Chàng nói thế Đào-Bình đáp rằng : « Đã cho nhau là tri-kỷ, gọi là một chút lòng thành chứ có gì mà nói đến ân nghĩa mãi thật thêm phiền lòng nghĩ ngợi của nhau ra. » Đào-Lý liền đỡ lời luôn : « Chả mấy khi các anh ở Hanoi xuống chơi có lòng chiếu cố đến chúng em thời xin các anh cứ tự nhiên vui vẻ cho chúng em cùng vui với. Còn như ân ái tình nghĩa mấy ai thì để trong lòng chứ nói ra cũng bằng không. » Thái-Đầu đáp rằng : « Lúc nào là lúc chả vui. Chúng tôi đến đây cũng chỉ cốt mua vui bán sầu. Nào các chị có cái gì vui thì làm đi. » Đào-Phương nhanh miệng rằng :

(1) Nhà trò đổ rượu ra bát rồi lấy thìa múc uống

« Em hát để các anh nghe cho vui nhé. » Tề-Bá « phải đẩy mợ hát đi. » Đào-Phượng nắm Tề-Bá một cái rồi nói : « Cậu mợ nào mà chông thế ? Biết nói nhời có được như nhời cho không ? » Tề-Bá lại tùm tùm nói : « Ấy biết đến đâu hăng hay đến đấy. »

Thái-Đầu đỡ lời luôn rằng : « Sao chú nói thế để các chị ấy lại cho là hạng bạc-tình. Chiều cuốn nhân-tình hết là cái tư-cách của cô-dầu, đối với quan-viên. Còn chúng mình là quan-viên sao lại lấy cái tư-cách ấy đối với cô-dầu, chứ hóa ra không bằng các chị em sao ? Chúng mình đến đây nếu không có tình ý gì với ai, chỉ nên rượu trè vui vẻ, truyện-trò phào ân ái phiêu cho qua cái thì giờ tiêu-khiển mà thôi. Chứ tội gì mà non thể lão, chỉ nguyên vờ cậu cậu mợ mợ. Sau này không được như nhời thời trước là then với lương tâm sau mang tiếng với chị em là con người cuội không ? » Đào-Phượng nghe song lại vỗ vào đùi Tề-Bá mà rằng : « Đấy xem anh Thái-Đầu là liền anh có khác nói tri-lý lắm ! »

Đào-Bình : « Thôi nhà ngôn-luận còn phải kể, hiện-chân thuyết-lý còn đâu ra đây huống chi là câu-truyện soạn g. » Thái-Đầu thấy Đào-Bình nói thế liền hỏi :

— Thế nào là ngôn-luận ?

— Thôi đi đừng vờ nữa.

— Chết nỗi học thiên tài sớ có đâu dám nhận cái huy-hiệu vẻ vang như thế ?

— Còn khiếm nhữn mãi. Anh còn cái tội đối với chúng tôi kia đấy.

— Tội gì ?

— Anh còn nhớ năm rảo anh cổ-dộng cái hại nhà trò lên báo trưng không ?

— À đấy là vì thương một người anh em đồng-nghiep vì nhà trò mà hại cả một đời nên cảm tình mà làm bài ấy đăng báo

cổt là dễ chia buồn cùng anh em và khuyến khích bạn làng chơi. Chứ có phạm hệ gì đến chị em đâu mà bảo rằng có tội với chị em.

— Phải anh mới nói sấu hết nước chứ chưa phạm hệ gì đến. Anh tử-lệ nhà trò chúng tôi như một cái hang rắn. Nếu ai đã sa vào đấy thì không những bị nó phun chết mình mình mà thôi, cái nọc độc nó còn làm chết lây đến cả gia-dình nữa. Vàng anh nói thế cũng phải chúng em không dám chách. Chúng em chỉ dám chách anh : « Sao óc anh đã nghĩ, tay anh đã viết mà sao anh lại còn đem thân sa vào hang rắn là nghĩa gì ? Không sợ rắn phun chết hay sao ? Thế mấy biết các nhà ngôn luận thường miệng ca tay cha đàn lỗi cả. Phương-ngôn tây có câu : « Làm những điều tôi nói đừng làm những điều tôi làm. » Thật là đúng lắm !

Đào-Lý thấy thế sợ mếch lòng Thái-Đầu vội nói rằng : « Sao chị nói thế anh ấy có dạn không ? » Thái-Đầu nói : « Việc gì mà dạn. Dư luận tự do chỉ sợ chị ấy không có hơi thôi. Ừ chị đã nói phương-ngôn tây chắc chị cũng hiểu câu (Mên đay nào cũng có mặt trái), Phạm cái gì ở đời cũng vậy, có hay tất phải có dở, có lợi tất phải có hại ; sự chơi cũng thế. Biết chơi thì là hay là lợi, không biết chơi thì là hại là dở. Biết chơi nghĩa là biết sai khiến cái sự chơi đừng nó làm tiêu-khiển thôi cái sự chơi là hay là lợi. Không biết chơi nghĩa là để cái sự chơi nó sai khiến mình, mình đam mê vì nó, chơi như thế là hại là dở. Chơi nhà trò ai cũng bảo là cái sự chơi dở và hại. Nhưng chưa phải đã là toàn dở loạn hại, chắc đàn không có cái hay cái lợi, cái hay dở lợi hại đó tự làng chơi mà ra chứ không phải tự nhà trò mà có. Chơi nhà trò nếu chỉ lấy cùng đàn dịp phách, điệu ca dọng hăm, cuộc rượt câu thi làm thú dãi phiên để di dưỡng tinh tình, chứ đừng đam mê tửu sắc, mãi miệt trong cuộc truy-boan ; cứ chơi như thế thì việc gì đến nỗi dở đến nỗi hại. »

Thái-Đầu nói thế, mọi người đều khen là phải, Tề-bá lại tiếp rằng : « Chúng mình cuộc rượt câu thi đã có rồi. Bây giờ còn điệu-ca dọng hăm các chị cất lên nghe nào.

Nói đến hát chị nọ đây cho chị kia hát chúc. Đào-Lý nhân mình ngồi xuống không ai màng tới loan cất đống khoe hay thời lại bị Thái-Đầu nói rằng : « Chị làm ơn hát cho những bài mới. Các câu cũ chúng tôi nghe đã chán tai lắm rồi. » Thái-Đầu nói câu ấy khác chi đâm vào họng Đào-Lý làm cho nàng mất cả hứng thú, có ý không bằng lòng đáp rằng : « Thừa anh em rất nát không biết bài mới. » Đào Phương nói : « Anh muốn nghe bài mới thời bảo chị Bình hát cho mà nghe. Chị ấy mới làm bài hát mới hay ra phết.

Thái-Đầu nói : « Thế à ? (Quay lại với Đào-Bình) Thế nào người tri-ký ? Lại có cả tài văn chương sao không cho nhau biết. Có cái gì giai-tác đọc cho nghe nào.

Đào-Bình nói : « Thừa anh thường tình thiên hạ ai là chả muốn khoe hay khoe tốt. Nhưng không có thì biết lấy gì mà khoe. Nếu em có văn chương thời nói gì nữa. Những bài hát em làm ra chẳng qua là nôm na quê quệch miễn là tả được cái tâm sự, cái cảnh ngộ của mình để ngêu ngao cho đỡ cơn buồn.

Thái-Đầu nói : « Văn chương cần tả thực mới hay. Cốt đạt được tư-tưởng là hay ! Chứ cứ gì nhời nhẽ bóng bẩy hoa hòe hoa sỏi mới là hay. Có nhời mà chẳng có ý thời ra gì nữa. Có thể nào chị cứ đọc cho tôi nghe.

— Thôi chịu, chẳng dám đánh chống qua cửa nhà sẵn.

— Đã cho là tri-ký thời đến tâm sự còn không dấu nhau, huống chi cái tài mọn mà dấu nhau du ?

Đào-Bình nghĩ một lúc, nói : « Nhưng đừng cười nhé ! » rồi hát rằng :

« Chị em ơi, thương thay cho cái số phận đang hồ,

« Sầu khuya tủi sớm biết bao giờ cho khỏi long đong.

« Thôi chúng ta kiếm quách lấy một người chồng,

« Để mà nương thân dựa bóng trong cái lúc má hồng nó
phôi pha,

« Chị em ơi, mỗi năm mỗi tuổi mỗi già,

« Trước thời chẳng liệu sau ắt là lụy thân.

« Đời người hồ dễ mấy xuân,

« Dầu sao sao cũng một lần cho qua.

« Chị em ơi, có ra chi cái số dăng hoa.

« Trẻ thời đã vậy lúc già làm sao ?

« Ai chẳng biết rằng bây giờ chúng mình chỉ việc liêu đao,

« Nhưng liêu đao thì ít mà lao đao thì nhiều,

« Chị em ơi, kia cái gương cheo chước mắt ấy là truyện nàng
Kiều.

« Hồng nhan bạc mệnh trông thấy những điều mà đau.

« Đoạn trường kia cũng một cầu,

« Chị em chúng mình cùng hội cùng thuyền há có xa dầu du mà!

« Chị em ơi, thương thay cho cái số dảo hoa,

« Cởi ra thời khó buộc vào như chơi.

« Lắm lúc cũng ngán cho cái kiếp ố đời,

« Mất sanh chẳng có ai biết tới còn người tri-âm.

« Chị em ơi, sét ra cũng bởi tại chúng mình,

« Nghề nghiệp đã đến thế mà còn bảo đến trung tình thì ai
thương.

« Chị em ơi, khi tình rạn lúc tàn canh nghĩ đến mà cay đắng
đủ trăm đường.

« Nỗi diêng, diêng ta sầu khổ nào có ai thấu cái đoạn trường
ấy đâu ?

« Trách thay cho người thế cơ cầu,

« Khóc bao nhiêu cũng đổ cho cái dột lụy hồng lân đó mà !

« Nghĩ mình mình lại sót xa,

« Mảnh tình thừa biết ai thương tôi để mà gửi dao.

« Chị em ơi, cũng thì một kiếp mà dào,

« Mà cái sợi tơ hồng ông giới sao cứ khéo tơ chao hững hờ.

« Nào biết ai mong đợi mà chờ,

« Thôi cũng liều ngoảnh mặt làm lơ với đời.

« Chị em ơi, mặc cho người lời kẻ lui,

« Những mình mình có biết vui là gì.

« Ồi chao ời ! Ngán cho những hạng ăn sồi ở thì,

« Chơi thời chơi vậy nào để đã có tri tri với tình.

« Chị em ơi, thôi bây giờ chúng mình khóa chặt buồng
xuân lại làm thình,,

« Đợi đến bao giờ gặp khách tri-kỷ thời ta hăng rở cái
khối trung tình ấy ra.

« Thân ta ta phải lo xa »,

Đào-Bình hát xong hai hàng nước mắt cứ lã chã tuôn rơi. Rộng hát thì thật là hay nhưng cái điệu rất náo-nùng bi-ai như ma kêu như quỷ khóc như than giới, như chách đất, khiến cho người ngồi nghe chung quanh ai cũng phải ngậm ngùi tắc dạ, bồi hồi lòng tơ mà không sao cảm được rột lụy. Thái-Đầu vốn hay tiếc nước mắt mà hôm ấy vì cảm xúc quá cũng không ngăn được nước mắt. Chẳng nói rằng : « Sao chị khéo chiều người cho Tư-Mã khóc thế ? Bài hát này đã lấy được của thiên hạ bao nhiêu nước mắt rồi. » Đào-Bình giả lời :

« Đã biết mà không hát thì bảo cao kỳ. Hát ra lại bảo quen thân mắt nết đi rồi, cứ đem rột lụy hồng lâu mà vầy cho người. » Thái-Đầu vuốt ve Đào-Bình một cách âu yếm mà rằng : « Nói đùa đấy mà, đừng dạn nhé ! Bài hát ấy thật là hay lắm ! Tuy rằng nhời nhẽ ngay thực không thoát khỏi dạng nói liền bà nhưng mà ý tứ châu rơi đạt hết được một bài (Hồng lâu tự thân) Thật là sát đề lắm ! Nào lúc thì lo cho hậu vận. Nào lúc thời

thương cho thân thể. Khi rặt mình thì cảm tức cho làng chài, oán hận cho con tạo. Lúc tỉnh lại thì biết chách oán nghề nghiệp của mình. Đến kết lại có thân thì phải lo : liệu khóa buồng xuân đợi người tri-kỷ. Cứ xem ý tứ, nhời nhời trong bài hát đủ rõ là một người cô đầu có lịch duyệt có tri thức lắm ! Sem như thế đủ biết chị đã ba chìm bảy nổi chín lênh đênh trong kiếp đoạn trường ; thật là đáng thương lắm ! Liệu có kẻ nào mà hoát khỏi thành sầu mà lên được bến mê chăng ? »

Đào-Bình thở dài đáp : « Ồi chao ôi ! thành sầu chót vót, bề thăm mênh mông biết dân là bờ bến mà lên cho được. »

Tề-Bá thấy nói như thế cười mà rằng :

— « Tôi thấy các chị một trăm người y như một nghìn người. Ai cũng than thân, ai cũng chách phận ; mà sao không biết gỡ thân ra cứ khur khur mình buộc lấy mình vào trong là sao thế nhỉ ? »

Đào-Lý đang tức vì nỗi Thái-Đầu làm cụt hứng hát của mình sau lại thấy Tề-Bá nói câu ấy như là trâm trích thời lại càng tức dữ. Đối với chiếu rượn không còn chút cảm tình gì cả, toan đứng dậy nhưng sợ hai chàng hặc vì bất nhã. Nàng liền dục ăn cháo để cho chóng tan cuộc. Nền cuộc rượn hôm ấy đến nửa đêm đã tan. Cái cảnh sau khi cuộc rượn đêm hôm ấy cũng đồng như đêm hôm trước. Đào-Lý dọn dẹp song thời vào nhà trong. Đào-Phương và Tề-Bá thời hai người cùng lại :

Vui xuân vui hết đêm dài.

Trong màn bạch tuyết sinh vai truyện chèo.

Nhời non nước nhỏ to ân ái,

Dãi đồng tâm thất lại khảnh khàng.

Còn Thái-Đầu lại cứ theo thói quen của chàng ra ngồi trăng-kỷ, sĩa răng uống nước, hút thuốc. Hôm ấy rét Thái-Đầu kéo cổ ba-dờ-suy lên tận tai. Ngồi dựa lưng vào ghế, chân bắt chéo chéo, đôi dung tít, mồm ngậm điếu xì-gà. Hút một chốc

tay cầm diếu xì-gà bỏ xuống phi phèo thở song khỏi rồi gật đầu nói ung dung một mình rằng : « Nghĩ thân phù-thế cũng hay ! Lẽ ra đã lênh dênh trên mặt bể rồi, mà lại còn dung dinh ở đây. Rồi ra ngày mai, ngày kia biết đâu là định số. » Nói đến đây nhếch miệng cười rồi ngậm rằng :

Eồn bể dầu cũng là nhà,

Gặp người chò chuyện ấy là tri âm.

Chàng ngậm hết câu chợt nhìn lên vẫn thấy Đào-Bình ngồi co đơ ở trước mặt, liền hỏi : « Đêm khuya rét mướt sao không đi ngủ còn ngồi làm gì đây ? » Đào-Bình đáp : « Thừa anh ngủ làm sao được.

— Làm sao mà không ngủ được ?

— Vì câu chuyện chưa hết, tờ duyên còn nhiều chứ làm sao nữa.

— Ừ nhỉ, tôi toan hỏi chị một câu truyện. Rồi tôi nghĩ đến truyện tôi thành ra quên mất. Kể từ gặp gỡ, công nhận nhau là tri-kỷ đến giờ mới có câu chuyện tình tứ chưa ngỏ lời non nước. Cái cảnh ngộ, tấm can tràng chưa cùng nhau bày tỏ. Bây giờ tôi muốn biết cái lịch-sử của chị chả hay chị có tiện kể cho tôi nghe chăng ?

— Tiện chứ sao chẳng tiện. Lịch-sử của nhau nếu còn mơ hồ thời cũng chưa gọi là tri-kỷ vậy. Song le miệng nói một câu, lòng đau từng khúc. Người kể chuyện mà ngậm ngùi cay đắng thời người nghe truyện thoát sao cho khỏi bồi hồi xót thương. Vả chẳng cái cảnh phong trần của tôi, tự tôi tôi đã vui dập bấy lâu. Nay lại khơi sào gợi thăm thời còn thú nổi gì. Nói ra chỉ thêm mối thương tâm mà làm chò cười cho thiên-hạ.

— Đời người như mâm cỗ. Trên mâm cỗ nếu chỉ chần chần những thức béo ngon bùi ngọt thời ăn không lấy gì làm ngon mà lại chóng ngấy. Phải điểm thêm những gia-vị chua cay mặn chát thời mới là thật ngon mà không chán. Người ta có phong trần mới chải mùi đang thế. Mà phong trần không phải là để ai

cũng có được. Có quan-lữ mới dan truân, có hồng nhan mới bạc mệnh. Còn như những kẻ u vai thịt bắp lo song hai bữa cơm lại ngày khô khô thời còn biết gì là phong trần nữa. Những quân chọc-phủ chỉ biết nài lưng cắt sức ra làm dầu rồi ngồi khur khur làm thần giữ cửa, dù dù trong góc vườn số nhà thời bao giờ nếm được cái mùi phong trần. Làm văn mà không tả núi sông thời không có khí vị văn chương. Là người mà không có lịch-duyet phong-trần thời không xứng là người thế. Tôi đây vốn là người phong trần, thích nghe câu truyện phong trần. Xin chị cứ kể cho tôi nghe đừng ngại ».

Đào-Bình nghĩ ngợi một chốc rồi nói rằng : « Thưa anh, như mọi người nói truyện thì vẽ rất thêm chân, thêm hoa dệt gấm cho lịch-sử được vẻ vang, câu truyện thêm giá-trị. Nhưng tôi đối với anh đã cho là tri-kỷ thời xin tỏ thực chân-tình chân-cảnh.

Tôi vốn là người ở Nam-Định. Bố mẹ sinh hạ được hai chị em : tôi và người em gái nữa. Ông thân-sinh tôi trước tông sự tại tòa. ... Nguyệt bổng ngoại sáu chục. Cũng nhờ cái số nguyệt bổng ấy thời sự tri-dụng trong gia-đình được sung túc. Bà thân mẫu tôi vốn xuất thân nơi phòng the lâu tía nên chỉ quen việc quán xuyến trong nhà còn như đường buôn bán mưu lợi thời tuyệt nhiên không biết. Cũng bởi cái khuyết-diểm ấy mà sau khi ông thân-sinh tôi về cõi hạc thời bà mẹ con tôi đã trông thấy ngay cảnh nghèo túng trước mắt. Mẹ goá con côi, ruộng nương nhà cửa không có, nghề nghiệp không biết, của cải cũng không. Anh bảo sự thế như thế thì mấy nổi mà gây lên cái cảnh thê-lương. Ôi ! thế mấy biết người liền bà ngoại sự tề gia nội chợ phải cần có cả chức-nghiệp nữa. Trong một nhà chồng có chức nghiệp chồng, vợ có chức nghiệp vợ, con có chức nghiệp con thời sự sinh hoạt mới có cơ thịnh-vượng được. Mà sau này có sinh ra những sự tai gió bất kỳ đến đâu chẳng nữa thời cũng không đến nỗi nguy nan là mấy.

Ông bà nội ngoại tôi đều mất cả. Còn ông chú bà bác, anh em họ hàng thời xưa nay đã có câu kiến đã nhất phận. Và chẳng bây giờ đương là lúc phong hóa suy đồi Kim-tiền dân áp cả lý-luân thời anh bảo còn mong nổi gì. Ba mẹ con chúng tôi lúc bấy giờ thật đã cùng quân, tần tảo sớm hôm, soay sở trăm bề mà sự cần dùng hàng ngày vẫn chưa thấy đủ. Cũng vì thế mà hai chị em tôi phải bỏ cả sự bút nghiên. Sau có ông em ruột mẹ tôi đến bảo ba mẹ con chúng tôi về ở cho nương nhờ. Ông cậu tôi lúc niên-thiếu là một tay đại-phá-gia ; ăn chơi vụng phí mất cả cơ nghiệp. Bây giờ mở một tiệm thuốc phiện để cho các đảng tử lại chơi bởi nghiện ngập, cái nghề ấy cũng phát tài nên trong nhà được phong lưu dư dật. Ở ít lâu cậu tôi bắt em tôi phải tiệm thuốc còn tôi thì ra tiếp khách. Chúng tôi nghĩ : thôi thì cố nén lòng vạy cốt để cho mẹ được chỗ ăn ngồi yên ổn là hơn. Ai ngờ đâu vì lòng cầu lợi quá, ông cậu tôi lại bắt cả tôi lên tiệm thuốc cho các công-tử nữa. Tôi cho thế là sự điểm nhục gia-phong nên nhất định không chịu. Giấy rách phải giữ lấy lề. Ông thân-sinh tôi trước là một người danh-giá trong hàng tỉnh, ai là chẳng biết mặt biết tên, nay mà tôi làm như thế thời ai là người không bỉ báng ; thà rằng lạ nước lạ người còn đi một nhẽ. Cậu tôi là liền ông còn chút quảng đại nhân-tử thấy tôi không tuân theo thời cũng không sử tàn tệ gì mấy ; chỉ ra vẻ lạt lẽo mà thôi. Còn mẹ tôi là người hăm hồ tham lam thấy tôi không chịu làm như thế thì ra mặt dân dối, lưng búng nọ kia tiếng nặng liếng nhẹ thường phạm cả đến bà thân-mẫu tôi. Cái cảnh ngộ tôi lúc đó thật là đơn đau khôn siết sầu thảm khôn cùng. Nếu trên không còn mẹ già, dưới không có em thơ thời cũng liều một thác cho rồi. Đêm ngày nghĩ những nạn cho thân, chán cho đời tuổi đã gần đôi mươi khôn nhóra mà không có thể phụng sự được mẹ, nuôi nấng được thân, đỡ dần được em. Thế mới biết cái hư-danh là cái lụy vào mình anh ạ ! Nếu trước kia song-thân tôi cứ cho tôi

như là con nhà nghèo, để tôi đi lập buôn tập bán; nhón lên có nghề nghiệp trong tay thời việc chi nên nổi. Lại cho ăn đi học, đến bây giờ học nghiệp dở dang nghề nghiệp không quen thời còn soay sở cách gì được nữa. Tôi những suy đi nghĩ lại tìm cách mưu sinh mà chỉ tổ hao tổn linh-thần chẳng nghĩ được một kế gì cả. Một hôm tôi đang ngồi nghĩ ngợi âu sầu thời nghe thấy ngoài đường có người đao bán kẹo; tôi sức nghĩ ngay ra một kế. Số là ông thân-sinh tôi có một người đầy tớ cũ bây giờ làm nghề bán kẹo. Anh ta là một người trung hậu tuy rằng không ở nữa nhưng khi đồ ngày tết vẫn đi lại tử tế. Anh ta thường nói rằng: « Nghề làm kẹo là một nghề kiếm ăn tốt, dẫu anh ta có một 100 bạc mà mở một ngôi hàng thời chả mấy nổi mà phong lưu. » Tôi nghĩ bây giờ chỉ đem cho anh ấy 100 bạc để mở hàng kẹo thời mẹ con được ứng dụng ngay vì anh ta có thể tin cậy được. Nhưng mà 100 bạc to lắm thay ! Biết vay mượn vào đâu. Cái chò đời có trông thấy thóc mới cho vay gạo chứ mình nghèo túng thời hỏi vay ai chẳng qua chỉ tốn hơi mỗi miệng mà thôi : Vay anh em chú bác chẳng ? Khó lắm, đồng tiền liền khúc ruột, người ta hy-vọng gì mình mà bảo cho vay. Nghĩ được ra kế mà lại không soay được ra tiền tôi lại càng nóng ruột nữa chứ. Đêm hôm ấy vào màn ngủ tôi cũng có nói chuyện với bà thân mẫu tôi thời cũng khen rằng phải nhưng cũng nói rằng 100 bạc thời khó lòng mà soay sở được. Tôi nghĩ ngợi một chốc lại thưa với bà thân-mẫu tôi rằng : « Thưa mẹ con được nhờ ơn cha mẹ nuôi nấng, nay đã gần 20 tuổi đầu, ớn đức dục củ lao như trời cao biển rộng mà con chưa hề báo đáp được chút đỉnh. Nay gặp cơn bĩ-cực nhường này chả có lẽ lại cứ ngồi yên mà chịu khổ. Bây giờ mẹ nên đánh tiếng mà gả chồng cho con trước là được món tiền ấy, sau nên bề gia-thất thời mẹ cũng vui lòng, chứ con xem ra mẹ ở đây lấy làm khó chịu lắm chắc cũng chả được lâu dài. Cậu con đầu có lòng thương nhưng mẹ con không phải là người vira. » Bà thân-mẫu tôi nghe thấy thế rơm rớm hai hàng nước mắt mà đáp : « Con ơi,

con có lòng hiếu thảo như thế thật mẹ lấy làm thỏa dạ lắm. Nhưng cái kế ấy không thể thi-hành được. Vì nhà ta cũng là nhà danh-giá có phải đề hèn như người ta đâu mà bảo dẫu bán chó khó bán con. Vả lại, sự nhân duyên là việc nghi gia sinh lễ chứ có phải là cuộc mua bán đâu mà bảo đem ra bày hàng đấu giá. Làm như thế trước là người ta chê cười cha mẹ, sau nữa là khổ sở thân con. Bà thân-mẫu tôi nói đến đây rồi nước mắt khóc, tôi lại phải quay ra tìm lời khuyên dãi không dám bán bạc gì nữa. Đêm hôm ấy tôi dần đọc thồn thức năm canh, gần sáng mới nghĩ ra được một cái mạt kế là đem thân đi làm cô hầu. Vì cô hầu tuy rằng không ra gì song mình biết giữ mình thì cũng không đến nỗi đề hèn lắm mà cũng chẳng ô nhục mấy. Vả sớm Bình-khang cũng là một nơi đi lại của những tao-nhân mặc-khách, mình vào đây đem cặp thanh-nhân may ra có tìm được người tri-kỷ để nương nhờ về sau. Tôi nghĩ thế đến ngày hôm sau liền đi vay một đồng bạc đập tàu thủy ra Hải-Phòng. Vào nhà một người chị em cũng đi hát ở phố này. Mượn chị ấy đưa đến một chỗ nào có thể vay được một trăm thì chị ấy đưa đến đây. Bác Hai-Thảo là chủ nhà này thấy tôi, bằng lòng cho vay. Tôi lại đưa bác ấy về Nam chúc để biết cửa biết nhà sau nhân tiện tôi đưa 100 đồng cho người đẩy tờ cũ tôi để mở cửa hàng kẹo. Tôi đợi cho anh ta thuê cửa nhà sắm đồ đạc xong, rước mẹ và em tôi về rồi tôi mới cùng bác Hai-Thảo xuống Hải-Phòng. Thế là tôi dưng thân vào sớm Bình-khang từ đây đến nay đã ngót hai năm giới. Ấy tình cảnh tôi dẫu dãi là thế, anh có lòng hỏi đến nên cứ thực xin thưa».

(Còn nữa)

Câu chuyện đảo Bình còn dài xem quyển thứ ba mấy rõ.